

PHẦN II

HỎI - ĐÁP
VỀ CÔNG TÁC BẦU CỬ
CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

PHẦN II
HỎI - ĐÁP
VỀ CÔNG TÁC BẦU CỬ
CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Câu 1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có quyền và trách nhiệm như thế nào trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân?

Trả lời:

Quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định tại Hiến pháp, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cụ thể nhất là tại Điều 4 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Điều 19 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Theo quy định, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có các quyền và trách nhiệm quan trọng sau:

- Tổ chức hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;
- Tham gia phối hợp thành lập và cử đại diện tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử;
- Phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan tổ chức hội nghị cử tri ở nơi cư trú và các cuộc tiếp xúc giữa người ứng cử với cử tri để vận động bầu cử;

- Tham gia tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật về bầu cử;

- Tiếp công dân và xử lý, tham gia giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử và người ứng cử;

- Giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có quyền và trách nhiệm như thế nào trong việc thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương?

Trả lời:

Quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương đã được quy định tại các điều 22, 24, 25 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Cụ thể như sau:

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh có quyền và trách nhiệm cùng với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tham gia ý kiến, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại địa phương và cử đại diện tham gia Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố.

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có quyền và trách nhiệm cùng với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp tham gia ý

kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cùng cấp để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình một Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và cử đại diện tham gia Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân này.

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có quyền và trách nhiệm cùng với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp tham gia ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cùng cấp để Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Đối với các huyện không có đơn vị hành chính cấp xã thì Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện có quyền và trách nhiệm cùng với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp tham gia ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp huyện để Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử.

Câu 3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có quyền và trách nhiệm như thế nào khi tham gia Hội đồng Bầu cử quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương?

Trả lời:

Quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khi tham gia Hội đồng Bầu cử quốc gia và các tổ chức phụ

trách bầu cử các cấp được quy định tại Chương III của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Cụ thể như sau:

- Đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là thành viên Hội đồng Bầu cử quốc gia có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, phối hợp tổ chức công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tham gia Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, có trách nhiệm phối hợp, chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cùng cấp.

- Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã tham gia Ủy ban bầu cử cùng cấp, có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã tương ứng.

Câu 4. Quy trình, các bước tổ chức hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được tiến hành như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

nhiệm kỳ 2021 - 2026, quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được tiến hành theo 5 bước, cụ thể như sau:

Bước 1: Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Bước 2: Cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Bước 3: Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai để thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Bước 4: Tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Bước 5: Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

II- VỀ TỔ CHỨC HIỆP THƯƠNG, GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Câu 5. Nguyên tắc hiệp thương trong các hội nghị hiệp thương được hiểu như thế nào?

Trả lời:

Hiệp thương dân chủ trong bầu cử là thảo luận một cách dân chủ, công khai, bình đẳng giữa các thành viên dự hội nghị hiệp thương. Đó là sự tìm hiểu, lắng nghe ý kiến lẫn nhau để đi đến thỏa thuận chung, đạt được sự thống nhất nhằm tìm ra những đại biểu có đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện và thật sự tiêu biểu, đại diện cho nhân dân tham gia vào cơ quan quyền lực nhà nước các cấp.

Đại biểu chính thức tham gia hội nghị hiệp thương bày tỏ quan điểm của mình và biểu quyết nội dung hiệp thương.

Câu 6. Thời hạn tổ chức các hội nghị hiệp thương trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và tại Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày

15/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, thời hạn tổ chức các hội nghị hiệp thương trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

- *Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất* được tổ chức trong khoảng thời gian từ ngày 03/02/2021 đến ngày 17/02/2021 (chậm nhất 95 ngày trước ngày bầu cử).

- *Hội nghị hiệp thương lần thứ hai* được tổ chức trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2021 đến ngày 19/3/2021 (chậm nhất 65 ngày trước ngày bầu cử).

- *Hội nghị hiệp thương lần thứ ba* được tổ chức trong khoảng thời gian từ ngày 14/4/2021 đến ngày 18/4/2021 (chậm nhất 35 ngày trước ngày bầu cử).

Câu 7. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội theo các bước như thế nào?

Trả lời:

Các bước tiến hành giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội được quy định tại Điều 7 Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân bổ giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội thực hiện việc giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Quốc hội theo các bước sau đây:

Bước 1: Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị họp để dự kiến người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội;

Bước 2: Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

Bước 3: Trên cơ sở ý kiến nhận xét và tín nhiệm của hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc của người được dự kiến giới thiệu ứng cử, ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội.

Câu 8. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo các bước như thế nào?

Trả lời:

Các bước tiến hành giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại Điều 12 Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

Người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của địa phương nào thì phải là người đang cư trú hoặc công tác thường xuyên ở địa phương đó.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử thực hiện việc giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo các bước sau đây:

Bước 1: Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị họp để dự kiến người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

Bước 2: Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

Bước 3: Trên cơ sở ý kiến nhận xét và tín nhiệm của hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc, ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu người ứng cử.

* *Lưu ý:* Trường hợp giới thiệu người của thôn, tổ dân phố để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã thì được thực hiện theo quy định tại Chương II của Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Câu 9. Thành phần tham dự hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội được quy định như thế nào?

Trả lời:

Thành phần tham dự hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội được quy định tại Điều 10

Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Cụ thể như sau:

a) *Đối với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội:* Thành phần dự hội nghị gồm Đoàn Chủ tịch mở rộng tới người đứng đầu các tổ chức thành viên (tổ chức nào không có tổ chức thành viên thì tổ chức hội nghị Đoàn Chủ tịch mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc); Ban Thường vụ mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc hoặc Ban Thường trực mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc.

b) *Đối với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp:* Thành phần dự hội nghị gồm lãnh đạo cơ quan, đại diện ban chấp hành công đoàn và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc.

c) *Đối với đơn vị vũ trang nhân dân:* Thành phần dự hội nghị gồm chỉ huy đơn vị và đại diện ban chấp hành công đoàn (nếu có), đại diện quân nhân và chỉ huy các đơn vị cấp dưới trực tiếp.

Câu 10. Hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội tiến hành như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày

15/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội được tiến hành theo các bước cơ bản sau:

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân báo cáo tình hình và kết quả hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi công tác đối với từng người được dự kiến giới thiệu ứng cử.

b) Những người dự hội nghị thảo luận và biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định.

Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu gồm 03 đến 05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu giới thiệu phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

c) Hội nghị thông qua biên bản và danh sách người được giới thiệu ứng cử (theo Mẫu số 03/BCĐBQH-MT kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN).

Câu 11. Thành phần hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân bao gồm những ai?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 15 Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày

15/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, thành phần dự hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân bao gồm:

a) *Đối với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội:* Thành phần dự hội nghị gồm Ban Thường vụ mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc hoặc Ban Thường trực mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc hoặc lãnh đạo các tổ chức thành viên. Trường hợp tổ chức xã hội không lập Ban Thường vụ thì tổ chức hội nghị Ban Chấp hành;

b) *Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân triệu tập và chủ trì hội nghị Ủy ban nhân dân mở rộng đến đại diện lãnh đạo đơn vị trực thuộc;

c) *Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện:* Chủ tịch Hội đồng nhân dân triệu tập và chủ trì hội nghị gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân;

d) *Đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã:* Chủ tịch Hội đồng nhân dân triệu tập và chủ trì hội nghị gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

đ) *Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan khác của Nhà nước:*

Người đứng đầu cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị ban lãnh đạo mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có) và đại diện ban chấp hành công đoàn.

e) *Đối với các đơn vị sự nghiệp*: Người đứng đầu đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị ban lãnh đạo mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có) và đại diện ban chấp hành công đoàn.

g) *Đối với tổ chức kinh tế*: Người đứng đầu tổ chức kinh tế tổ chức triệu tập và chủ trì hội nghị ban lãnh đạo mở rộng đến người đứng đầu các phòng, ban, phân xưởng, trạm, trại và đại diện ban chấp hành công đoàn;

h) *Đối với đơn vị vũ trang nhân dân*: Chỉ huy đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị gồm chỉ huy đơn vị, đại diện ban chấp hành công đoàn (nếu có), đại diện quân nhân và chỉ huy các đơn vị cấp dưới trực tiếp.

* *Lưu ý*: Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị.

Câu 12. Hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo các bước cơ bản sau:

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân báo cáo tình hình và kết quả hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi công tác đối với từng người được dự kiến giới thiệu ứng cử.

b) Những người dự hội nghị thảo luận và biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu gồm từ 03 đến 05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu giới thiệu phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

c) Hội nghị thông qua biên bản và danh sách người được giới thiệu ứng cử (theo Mẫu số 03/BCĐBQH-MT kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN).

Câu 13. Trường hợp người được giới thiệu ứng cử không được trên 50% tổng số phiếu tán thành tại hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử thì giải quyết thế nào?

Trả lời:

Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 chỉ quy định

trường hợp người được giới thiệu ứng cử không được trên 50% phiếu tán thành tại hội nghị cử tri (nơi công tác, nơi cư trú) thì không đưa vào danh sách giới thiệu người ứng cử, không quy định đối với trường hợp người được giới thiệu ứng cử không được trên 50% tổng số phiếu tán thành tại hội nghị ban lãnh đạo mở rộng.

Tuy nhiên, theo nguyên tắc biểu quyết, nếu tại hội nghị ban lãnh đạo mở rộng mà người được giới thiệu không được trên 50% tổng số phiếu tán thành thì ban lãnh đạo cơ quan cần phải tiến hành giới thiệu lại người khác.

Trình tự, thủ tục giới thiệu lại người khác được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN.

Câu 14. Trường hợp người được giới thiệu ứng cử không được trên 50% tổng số phiếu tán thành tại các hội nghị cử tri thì giải quyết thế nào?

Trả lời:

Việc giải quyết các trường hợp người được giới thiệu ứng cử không được trên 50% tổng số phiếu tán thành tại hội nghị cử tri được quy định tại các điều 9, 14, 26, 28 Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 và tại Thông tri số 13/TT-MTTW-BTT ngày 19/01/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cụ thể như sau:

- Trường hợp người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự hội nghị cử

tri nơi công tác (hoặc nơi làm việc), thì ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức việc giới thiệu người khác.

Trong trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị không có người đáp ứng được tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời báo cáo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp điều chỉnh cơ cấu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Trường hợp người ứng cử không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự tại hội nghị cử tri nơi cư trú nhưng thuộc trường hợp đặc biệt thì cần báo cáo rõ bằng văn bản cho Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba để Hội nghị hiệp thương xem xét, quyết định.

Câu 15. Khoản 1, Điều 26 và khoản 1, Điều 28 Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 quy định: “Những trường hợp người ứng cử không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự tại hội nghị cử tri nơi cư trú thì không đưa vào danh sách giới thiệu tại hội nghị hiệp thương lần thứ ba, trừ trường hợp đặc biệt cần báo cáo rõ để hội nghị hiệp thương xem xét, quyết định”. Trường hợp đặc biệt ở đây được hiểu như thế nào?

Trả lời:

Thông tri số 13/TT-MTTW-BTT ngày 19/01/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 có hướng dẫn về những trường hợp đặc biệt người ứng cử không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự tại hội nghị cử tri nơi cư trú cần báo cáo bằng văn bản để hội nghị hiệp thương xem xét, quyết định, đó là “*những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân nhưng do điều kiện công tác đặc thù ít tiếp xúc với cử tri và nhân dân nơi cư trú nên không đạt được trên 50% tổng số phiếu tín nhiệm của cử tri tham dự hội nghị...*”. Ngoài ra, tùy vào tình hình thực tế, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương xem xét những trường hợp phát sinh ngoài dự liệu của luật, nghị quyết liên tịch, thông tri để báo cáo hội nghị hiệp thương xem xét, quyết định.

Câu 16. Việc bảo đảm thực hiện về số dư khi lập danh sách dự kiến giới thiệu người ứng cử, danh sách người ứng cử trong quá trình hiệp thương bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 được quy định và hướng dẫn thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Việc bảo đảm có số dư khi lập danh sách dự kiến giới thiệu người ứng cử, danh sách người ứng cử trong quá trình hiệp thương bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 được

quy định và hướng dẫn thực hiện tại các điều 17, 19, 25, 27 Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 và Thông tri số 13/TT-MTTW-BTT ngày 19/01/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cụ thể như sau:

- Danh sách giới thiệu người ứng cử trình ra hội nghị hiệp thương lần thứ hai phải bảo đảm số dư cần thiết để hội nghị xem xét, lựa chọn lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Danh sách giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội trình ra hội nghị hiệp thương lần thứ ba phải bảo đảm có số dư lớn hơn số dư quy định tại khoản 6, Điều 57 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; danh sách giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trình ra hội nghị hiệp thương lần thứ ba phải bảo đảm có số dư lớn hơn số dư quy định tại khoản 3, Điều 58 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Câu 17. Đối với việc giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như thế nào?

- Đối với các chức sắc tôn giáo (trụ trì chùa hoặc người đứng đầu các tôn giáo), thì cơ quan, đơn vị nào hợp để dự kiến?

- Đối với hợp tác xã (giám đốc hợp tác xã), thì cơ quan nào hợp để dự kiến?

- Đối với doanh nghiệp tư nhân thì cơ quan nào họp để dự kiến?

- Trưởng ban công tác Mặt trận ở ấp có được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã không?

Trả lời:

Việc dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được quy định tại Điều 52 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các điều 12, 13, 15 Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Theo đó:

- Người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của địa phương nào thì phải là người đang cư trú hoặc công tác thường xuyên ở địa phương đó.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử thực hiện việc giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Đối với đại biểu là các chức sắc tôn giáo (trụ trì chùa hoặc người đứng đầu các tôn giáo) thì ban lãnh đạo tổ chức tôn giáo quản lý trực tiếp giới thiệu người đó ứng cử: Ví dụ, đối với Ban Trị sự giáo hội Phật giáo thì Ban Trị sự giáo hội Phật giáo cấp được phân bổ đại biểu đứng ra tổ chức cuộc họp để dự kiến người ứng cử.

- Đối với hợp tác xã (giám đốc hợp tác xã), thì sẽ có các trường hợp sau:

+ Nếu giám đốc hợp tác xã là đại biểu được giới thiệu thuộc hiệp hội, nghiệp đoàn về lĩnh vực sản xuất kinh doanh... thì ban lãnh đạo hiệp hội, nghiệp đoàn đó đứng ra giới thiệu.

+ Nếu giám đốc hợp tác xã là đại biểu của chính hợp tác xã đó thì ban lãnh đạo hợp tác xã (gồm giám đốc, các phó giám đốc) đứng ra giới thiệu.

- Doanh nghiệp tư nhân: áp dụng tương tự như trường hợp đối với hợp tác xã.

- Trưởng ban công tác Mặt trận ở ấp nếu được phân bổ cơ cấu, thành phần và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì có thể được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

Ghi chú:

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 15 Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN: “Trưởng hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị triệu và chủ trì hội nghị”.

III- VỀ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI NƠI CÔNG TÁC, NƠI CƯ TRÚ

Câu 18. Pháp luật về bầu cử quy định về số lượng cử tri và thành phần cử tri tham dự hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc như thế nào?

Trả lời:

Số lượng và thành phần cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc được quy định tại Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể như sau:

- Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì phải đạt hai phần ba tổng số cử tri được triệu tập.

- Đối với nơi có 100 cử tri trở lên thì tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại diện cử tri và phải đảm bảo tối thiểu có từ 70 cử tri trở lên tham dự.

Nghị quyết cũng chỉ rõ, tùy tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị.

Câu 19. Hình thức biểu quyết tại các hội nghị cử tri được quy định như thế nào?

Trả lời:

Hình thức biểu quyết tại các hội nghị cử tri được quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021. Cụ thể như sau:

- Hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu gồm từ 03 - 05 người. Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay thì Tổ kiểm phiếu đếm, tính kết quả biểu quyết đối với từng người ứng cử.

- Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu tín nhiệm của cử tri nơi công tác (nơi làm việc) phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ban chấp hành công đoàn của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Phiếu tín nhiệm của cử tri nơi cư trú phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Trên phiếu tín nhiệm ghi rõ họ và tên người ứng cử. Nếu có nhiều người ứng cử thì ghi rõ họ và tên, xếp theo vần chữ cái A, B, C... Cử tri gạch tên người ứng cử mà mình không tín nhiệm và bỏ phiếu vào hòm phiếu.

- Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết tại hội nghị.

- Việc biểu quyết phải được lập biên bản.

Câu 20. Thẩm quyền triệu tập và chủ trì hội nghị cử tri nơi công tác, nơi làm việc trong trường hợp người ứng cử là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị?

Trả lời:

Việc xác định người nào có thẩm quyền triệu tập và chủ trì hội nghị cử tri nơi công tác trong trường hợp người ứng cử là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021. Cụ thể là:

Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là người ứng cử thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với ban chấp hành công đoàn triệu tập và chủ trì hội nghị.

Câu 21. Trường hợp người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân là Trưởng ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh hoặc Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện thì tổ chức hội nghị cử tri nơi công tác tại nơi nào?

Trả lời:

Việc xác định nơi tổ chức hội nghị nơi cử tri công tác (nơi làm việc) đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử là người công tác tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã được quy định tại điểm a, điểm g, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021.

Vận dụng quy định này trong trường hợp cụ thể là người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân hiện đang giữ chức vụ là Trưởng ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh hoặc Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, có thể thực hiện như sau:

- Trường hợp người dự kiến giới thiệu thuộc cơ cấu, thành phần phân bổ, giới thiệu là cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì việc tổ chức hội nghị cử tri để lấy phiếu tín nhiệm nơi công tác được thực hiện tại cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi người đó công tác.
- Trường hợp người dự kiến giới thiệu thuộc cơ cấu,

thành phần phân bổ, giới thiệu thuộc các ban của Đảng thì việc thực hiện tổ chức hội nghị cử tri nơi công tác được thực hiện tại Ban Dân vận.

Ngoài ra, việc thực hiện tổ chức hội nghị lấy phiếu tín nhiệm nơi công tác cũng cần quan tâm đến yếu tố nơi công tác thường xuyên của người được dự kiến giới thiệu.

Câu 22. Cơ quan, tổ chức nào triệu tập và chủ trì hội nghị tại nơi cư trú trong trường hợp người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cư trú tại khu chung cư, khu đô thị chưa có tổ dân phố?

Trả lời:

Việc tổ chức hội nghị tại nơi cư trú trong trường hợp người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cư trú tại khu chung cư, khu đô thị chưa có tổ dân phố đã được quy định cụ thể tại khoản 1, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021. Cụ thể là: Trường hợp người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cư trú tại khu chung cư, khu đô thị chưa có tổ dân phố thì việc tổ chức hội nghị tại nơi cư trú do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và chủ trì hội nghị.

Trong quá trình chuẩn bị tổ chức hội nghị cử tri tại nơi cư trú, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp và Ban quản lý khu chung cư, Ban quản trị khu đô thị (nếu có) lập danh sách và mời cử tri cư trú tại tòa nhà khu chung cư hoặc khu đô thị tham dự hội nghị.

Câu 23. Vừa qua, do thực hiện chủ trương sáp nhập thôn, tổ dân phố nên hiện nay ở nhiều địa phương có các thôn, tổ dân phố có số lượng cử tri rất đông, nhất là các khu chung cư, nơi có số hộ thấp nhất là 150 hộ, nơi cao nhất là từ 450 hộ trở lên, cá biệt có nơi lên đến hàng nghìn hộ trong khi cơ sở vật chất sinh hoạt chung cho cộng đồng chưa thể đáp ứng được. Vậy, địa phương có được chia số cử tri của thôn, tổ dân phố để tổ chức thành nhiều hội nghị cử tri không?

Trả lời:

Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021 và các văn bản pháp luật liên quan đến bầu cử không quy định cụ thể, chi tiết việc chia nhỏ tổ dân phố thành các cụm dân cư để tổ chức thành nhiều hội nghị.

Để phát huy dân chủ rộng rãi, địa phương phải bố trí địa điểm bảo đảm; trường hợp cá biệt cần phải chia nhiều hội nghị, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã báo cáo Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử cùng cấp quyết định. Việc tổ chức này phải bảo đảm số lượng cử tri theo quy định tại khoản 3, Điều 2 và điểm a, khoản 1, Điều 6 Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14; sau đó tổng hợp kết quả chung.

Câu 24. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân có bắt buộc phải cử đại diện tham gia hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi cư trú không?

Trả lời:

Việc cơ quan, tổ chức, đơn vị có người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cử đại diện tham gia hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi cư trú được quy định tại khoản 1 Điều 45, khoản 3 Điều 54 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021.

Theo các quy định và hướng dẫn nêu trên, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị đã giới thiệu người ứng cử được mời tham dự hội nghị cử tri nơi cư trú và được phát biểu ý kiến tại hội nghị.

Câu 25. Đối với những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã là người do thôn, tổ dân phố giới thiệu thì có phải tổ chức hội nghị cử tri lấy ý kiến nơi cư trú không?

Trả lời:

Việc giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố được quy định tại Điều 52 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử được thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử Hội đồng nhân dân cấp xã được quy định tại Điều 54 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Quy định tại Điều 54 là bắt buộc và không có trường hợp ngoại lệ.

Hai hội nghị (hội nghị giới thiệu và hội nghị cử tri) có tính chất hoàn toàn khác nhau, mặc dù trên thực tế có thể

trùng lặp về thành phần tham dự. Hơn nữa, người dân ở mỗi khu dân cư rất quan tâm đến việc bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, nếu không có những quy định chặt chẽ thì dễ xảy ra khiếu nại, tố cáo ở cơ sở, và cho rằng hướng dẫn thực hiện không đúng luật.

Do vậy, đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã do thôn, tổ dân phố giới thiệu vẫn phải tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi cư trú.

Câu 26. Thẩm quyền giới thiệu nhân sự là người của thôn, tổ dân phố tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được quy định như thế nào?

Trả lời:

Thẩm quyền giới thiệu nhân sự là người của thôn, tổ dân phố tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được quy định tại khoản 1, Điều 5 Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021. Cụ thể là: Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp với Chi hội trưởng các đoàn thể hợp với Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố để dự kiến người của thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo thông báo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về việc phân bổ số lượng và cơ cấu thành phần.

Câu 27. Theo Quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021 thì biên bản hội nghị cử tri lấy ý kiến nhận xét về người được giới thiệu ứng cử theo Biểu mẫu số 01/HNCT và Quy định tại Điều 14 Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-

UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác về người được giới thiệu ứng cử theo Biểu mẫu số 02/HNCT. Hai hội nghị này có thành phần giống nhau, đều là cử tri nơi công tác thì có phải tổ chức cả hai hội nghị không và sử dụng mẫu biểu nào?

Trả lời:

Điều 9 và Điều 14 Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 được dẫn chiếu thực hiện theo Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14. Do đó, tại Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 kèm theo Biểu mẫu số 01/HNCT và Biểu mẫu số 02/HNCT. Tại phần ghi chú đã hướng dẫn rất rõ: Biểu mẫu số 01/HNCT áp dụng đối với hội nghị cử tri để lấy ý kiến nhận xét về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị dự kiến giới thiệu ứng cử (theo quy định tại các điều 41, 42 và 52 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân); Biểu mẫu số 02/HNCT áp dụng đối với hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi cư trú để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (theo quy định tại Điều 45 và Điều 54 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân). Do đó, địa phương có thể lựa chọn Biểu mẫu số 01/HNCT hoặc Biểu mẫu số 02/HNCT để áp dụng đối với hội nghị cử tri khi lấy ý kiến nhận xét về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị dự kiến giới thiệu ứng cử sao cho phù hợp nhất.

IV- VỀ TỔ CHỨC VẬN ĐỘNG BẦU CỬ

Câu 28. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có quyền và trách nhiệm như thế nào trong công tác vận động bầu cử?

Trả lời:

Quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác vận động bầu cử được quy định tại Điều 66 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Cụ thể như sau:

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh có trách nhiệm chủ trì tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình.

- Tại Hội nghị tiếp xúc cử tri, đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri chủ trì cuộc tiếp xúc cử tri, giới thiệu và đọc tiểu sử tóm tắt của người ứng cử.

- Sau hội nghị tiếp xúc cử tri, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh lập báo cáo tình hình tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở địa phương,

ý kiến của cử tri về từng người ứng cử đại biểu Quốc hội gửi đến Hội đồng Bầu cử quốc gia và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp lập báo cáo tình hình tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở địa phương mình gửi đến Ủy ban bầu cử cùng cấp và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp.

Câu 29. Việc vận động bầu cử của người ứng cử được thực hiện bằng các hình thức nào?

Trả lời:

Việc vận động bầu cử của người ứng cử được quy định tại Điều 65 và Điều 67 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Theo đó, việc vận động bầu cử của người ứng cử được tiến hành bằng hai hình thức như sau:

1. Gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri ở địa phương nơi mình ứng cử.
2. Thông qua phương tiện thông tin đại chúng.

Câu 30. Những hành vi bị cấm đối với vận động bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân?

Trả lời:

Những hành vi bị cấm trong vận động bầu cử được quy định tại Điều 68 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, gồm các hành vi sau:

1. Lợi dụng vận động bầu cử để tuyên truyền trái với Hiến pháp và pháp luật hoặc làm tổn hại đến danh dự,

nhân phẩm, uy tín và quyền và lợi ích hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân khác.

2. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong vận động bầu cử.

3. Lợi dụng vận động bầu cử để vận động tài trợ, quyền góp ở trong nước và nước ngoài cho tổ chức, cá nhân mình.

4. Sử dụng hoặc hứa tặng, cho, ủng hộ tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất để lôi kéo, mua chuộc cử tri.

Câu 31. Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định số cuộc gặp gỡ, tiếp xúc cử tri để người ứng cử thực hiện quyền vận động bầu cử hay không?

Trả lời:

Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật khác không quy định cụ thể về tổ chức số lượng cuộc gặp gỡ, tiếp xúc cử tri để người ứng cử thực hiện quyền vận động bầu cử của mình mà chỉ quy định những nguyên tắc chung, quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; trình tự thủ tục tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri... Tuy nhiên, để bảo đảm thống nhất triển khai trong toàn quốc, tránh hiện tượng nơi tổ chức ít, nơi tổ chức nhiều, tại điểm 3, mục II Thông tri số 13/TT-MTTW-BTT ngày 19/01/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn mang tính chất định hướng như sau: “Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận cấp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cần có sự

thống nhất với Ủy ban bầu cử cùng cấp về số cuộc tiếp xúc cử tri, trên cơ sở đó thông báo cho người ứng cử để người ứng cử chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội ít nhất là 10 cuộc. Đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ít nhất là 5 cuộc. Đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã ít nhất là 3 cuộc”.

Căn cứ vào nội dung hướng dẫn nêu trên, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận cấp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương chủ động thống nhất với Ủy ban bầu cử cùng cấp về số cuộc tiếp xúc cử tri để người ứng cử thực hiện quyền vận động bầu cử của mình.

V- VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT BẦU CỬ

Câu 32. Trong quá trình triển khai thực hiện công tác bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm giám sát những nội dung gì?

Trả lời:

Quyền và trách nhiệm giám sát công tác bầu cử của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; khoản 5 Điều 4 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và được hướng dẫn cụ thể tại Thông tri số 12/TT-MTTW-BTT ngày 18/01/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Theo các văn bản trên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bầu cử đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, giám sát tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Việc thành lập và hoạt động của Hội đồng Bầu cử quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương;
- Việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử, người được giới thiệu ứng cử; việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử;

- Việc lập, niêm yết danh sách cử tri; việc lập, niêm yết danh sách những người ứng cử;
- Việc tuyên truyền, vận động bầu cử;
- Trình tự bỏ phiếu, việc kiểm phiếu;
- Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử...

Câu 33. So sánh sự khác nhau giữa hoạt động kiểm tra và hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác bầu cử?

Trả lời:

*** Về đối tượng:**

- Đối tượng kiểm tra của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác bầu cử là Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới, cụ thể:

+ Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiểm tra công tác bầu cử đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

+ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh kiểm tra công tác bầu cử đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

+ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện kiểm tra công tác bầu cử đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

+ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã kiểm tra công tác bầu cử đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

- Đối tượng giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác bầu cử là các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp; các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp dưới và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, cụ thể:

+ Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát công tác bầu cử đối với Hội đồng Bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh giám sát công tác bầu cử đối với các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp; các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện giám sát công tác bầu cử đối với các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp; các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát công tác bầu cử đối với các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

*** Về nội dung:**

- Nội dung kiểm tra: Việc thực hiện quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác bầu cử.

- Nội dung giám sát: Việc thực hiện các quy định của pháp luật về bầu cử của các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

*** Về quy trình thực hiện:**

- Quy trình giám sát được thực hiện theo Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017; Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Hoạt động kiểm tra được thực hiện theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024 và Thông tri số 08/TT-MTTW-BTT ngày 28/7/2020 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nên thực hiện đồng thời, lồng ghép hoạt động kiểm tra và hoạt động giám sát, bảo đảm tính kịp thời, tiết kiệm và hiệu quả trong công tác bầu cử.

Câu 34. Từ ngày 22/02/2021 đến ngày 13/4/2021, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra, giám sát những nội dung gì?

Trả lời:

Từ ngày 22/02/2021 đến ngày 13/4/2021, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tập trung kiểm tra, giám sát những nội dung chính sau:

- Việc thành lập và hoạt động của Hội đồng Bầu cử quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương;
- Việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử, người được giới thiệu ứng cử;
- Việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử.

Câu 35. Từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/5/2021, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra, giám sát những nội dung gì?

Trả lời:

Từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/5/2021, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tập trung kiểm tra, giám sát những nội dung chính sau:

- Việc lập, niêm yết danh sách cử tri;
- Việc lập, niêm yết danh sách những người ứng cử;
- Việc tuyên truyền, vận động bầu cử.

Câu 36. Trong ngày bầu cử 23/5/2021, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát những nội dung gì?

Trả lời:

Trong ngày bầu cử 23/5/2021, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát trình tự bỏ phiếu; thể thức bỏ phiếu; việc kiểm phiếu theo quy định từ Điều 69 đến Điều 76 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và văn bản hướng dẫn của Hội đồng Bầu cử quốc gia. Trong đó, tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Thẻ cử tri (theo mẫu quy định).
- Việc bố trí khu vực bỏ phiếu, vị trí, khoảng cách giữa nơi nhận phiếu, buồng gạch phiếu, hòm phiếu...
- Thời điểm bắt đầu và kết thúc bỏ phiếu (quy định tại khoản 1 Điều 71 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Việc chấp hành nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín (quy định tại Điều 1 Luật Bầu cử); đảm bảo không có trường hợp bỏ phiếu hộ người khác (quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Việc đóng dấu “Đã bỏ phiếu” của Tổ bầu cử vào thẻ cử tri đối với cử tri đã bỏ phiếu (quy định tại khoản 7 Điều 69 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Việc niêm phong hòm phiếu (quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).
- Việc kiểm phiếu; bảo đảm quy định về chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu (quy định tại Điều 73 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Việc ghi biên bản kết quả kiểm phiếu (quy định tại Điều 76 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Việc đảm bảo an ninh trật tự khu vực bầu cử.

Câu 37. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giám sát việc vận động bầu cử?

Trả lời:

Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giám sát việc vận động bầu cử được thực hiện theo quy định về thẩm quyền giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Hiến pháp, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 và Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Nội dung giám sát việc vận động bầu cử theo quy định tại các điều từ Điều 62 đến Điều 68 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong đó, tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Việc thực hiện các quy định về nguyên tắc, thời gian, hình thức vận động bầu cử cho người ứng cử (quy định tại các điều 63, 64, 65 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Trách nhiệm của người ứng cử; những hành vi bị cấm trong vận động bầu cử (quy định tại Điều 68 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Việc tuyên truyền công tác bầu cử ở Trung ương và địa phương.

- Trách nhiệm của các cơ quan trong việc đăng tải nội dung vận động bầu cử, chương trình hành động của người ứng cử.

- Đảm bảo công bằng về số lượng các lần trả lời phỏng vấn, đăng tải chương trình hành động giữa những người ứng cử.

Câu 38. Nội dung kiểm tra việc tổ chức vận động bầu cử của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam?

Trả lời:

Nội dung kiểm tra việc tổ chức vận động bầu cử của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là việc thực hiện các quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tham gia tổ chức để người ứng cử tiếp xúc cử tri vận động bầu cử được quy định tại các điều từ Điều 62 đến Điều 68 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong đó, tập trung vào kiểm tra việc tổ chức vận động bầu cử thông qua hội nghị tiếp xúc cử tri (quy định tại Điều 66 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân), gồm:

- Cơ quan chủ trì, thành phần, số lượng cử tri tham dự hội nghị;

- Cách bố trí, sắp xếp địa điểm tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri;

- Việc bảo đảm các nội dung của chương trình hội nghị tiếp xúc cử tri;

- Việc bảo đảm công bằng về số lượng các hội nghị tiếp xúc cử tri giữa những người ứng cử.

Câu 39. Khi kiểm tra, giám sát việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, đoàn giám sát cần kiểm tra, giám sát những nội dung cụ thể nào?

Trả lời:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra, giám sát việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản có liên quan. Trong đó, tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Việc xây dựng kế hoạch, bố trí địa điểm, cán bộ tiếp công dân; việc lập hồ sơ, sổ sách theo dõi và xử lý đơn thư khi người dân cung cấp.

- Việc tiếp nhận, theo dõi, xử lý, phân loại, chuyển đơn; việc chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định; việc xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền; trong đó, tập trung kiểm tra, giám sát các vấn đề sau:

- + Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về việc thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương;

- + Khiếu nại, kiến nghị, phản ánh về việc lập danh sách cử tri;

- + Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến người ứng cử đại biểu Quốc hội; việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội;

- + Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân; việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

- + Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc tổ chức hội nghị cử tri; hội nghị hiệp thương;

- + Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về kiểm phiếu;
- + Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội; kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân;
- + Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử;
- + Khiếu nại, tố cáo về bầu cử bổ sung (nếu có).

Câu 40. Khi giám sát việc lập, niêm yết danh sách cử tri, đoàn giám sát cần giám sát những nội dung cụ thể nào?

Trả lời:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát việc lập, niêm yết danh sách cử tri theo quy định tại các điều từ Điều 29 đến Điều 34 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong đó, tập trung vào một số nội dung chính sau:

Nội dung giám sát việc lập, niêm yết danh sách cử tri bao gồm:

- Cách tính tuổi (quy định tại Điều 2 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Tư cách cử tri và ghi tên cử tri vào danh sách (quy định tại Điều 29 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Người không được ghi tên, xóa tên hoặc bổ sung tên vào danh sách cử tri (quy định tại Điều 30 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Việc niêm yết, nơi niêm yết danh sách cử tri (quy định tại Điều 32 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Việc giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri (quy định tại Điều 33 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

Câu 41. Khi kiểm tra, giám sát việc giới thiệu người ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử, người được giới thiệu ứng cử, đoàn giám sát cần kiểm tra, giám sát những nội dung cụ thể nào?

Trả lời:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra, giám sát việc giới thiệu người ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử, người được giới thiệu ứng cử theo quy định tại các điều 35, 36, 37, 41, 42, 52 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia. Trong đó, tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Việc ban lãnh đạo, chỉ huy đơn vị dự kiến người để giới thiệu ứng cử trên cơ sở số lượng người được giới thiệu ứng cử đã được phân bổ của cơ quan, tổ chức, đơn vị (quy định tại các điều 41, 42, 52 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc của người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử (quy định tại các điều 45, 54 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Việc ứng xử với những người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử không đạt sự tín nhiệm của trên 50%

tổng số cử tri tham dự hội nghị lấy ý kiến tại nơi công tác hoặc nơi làm việc.

- Số lượng người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử so với số lượng đại biểu được bầu.

- Việc hướng dẫn thủ tục hoàn tất hồ sơ, thời hạn nộp hồ sơ đối với người tự ứng cử (theo quy định tại Điều 35 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản hướng dẫn của Hội đồng Bầu cử quốc gia).

- Việc chuyển hồ sơ của người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử trong thời hạn luật định (quy định tại Điều 36 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

Câu 42. Khi kiểm tra, giám sát việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử, đoàn giám sát cần kiểm tra, giám sát những nội dung cụ thể nào?

Trả lời:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra, giám sát việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử theo quy định tại các điều 45, 46, 54, 55 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng

nhân dân trong bầu cử bổ sung. Trong đó, tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Thành phần, số lượng cử tri, chương trình hội nghị cử tri.

- Việc ứng cử với những người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự hội nghị lấy ý kiến tại nơi cư trú.

- Việc lập biên bản hội nghị cử tri phải ghi rõ thành phần, số lượng người tham dự, diễn biến, kết quả hội nghị (quy định tại khoản 4 Điều 45, khoản 5 Điều 54 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Việc xác minh và trả lời các vụ việc mà cử tri nêu đối với người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử (quy định tại Điều 46 và Điều 55 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

Câu 43. Khi giám sát việc lập, niêm yết danh sách những người ứng cử, đoàn giám sát cần giám sát những nội dung cụ thể nào?

Trả lời:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra, giám sát việc lập, niêm yết danh sách những người ứng cử theo quy định tại các điều từ Điều 57 đến Điều 61 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong đó, tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Về thời gian công bố, lập danh sách, niêm yết danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội

đồng nhân dân các cấp (quy định tại các điều 57, 58, 59 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Đảm bảo danh sách chính thức những người ứng cử được niêm yết là danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử sau hội nghị hiệp thương lần thứ ba do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chuyển đến.

- Đảm bảo về số dư người ứng cử (quy định tại khoản 6 Điều 57, khoản 3 Điều 58 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Đảm bảo trong thời gian Hội đồng bầu cử quốc gia và Ủy ban bầu cử các cấp chưa công bố danh sách chính thức mà người ứng cử bị khởi tố bị can, bị bắt, giữ vì phạm tội quả tang, bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật về bầu cử thì phải có đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp về việc xóa tên người đó trong danh sách chính thức.

- Đảm bảo đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu, người có tên trong danh sách chính thức những người ứng cử đã được công bố mà bị khởi tố bị can, bị bắt, giữ vì phạm tội quả tang, bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật về bầu cử phải bị xóa tên trong danh sách những người ứng cử (quy định tại Điều 60 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, lập danh sách người ứng cử của cơ quan có thẩm quyền (quy định tại Điều 61 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

Câu 44. Khi kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, vận động bầu cử, đoàn giám sát cần kiểm tra, giám sát những nội dung cụ thể nào?

Trả lời:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, vận động bầu cử theo quy định tại các điều từ Điều 62 đến Điều 68 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Trong đó, tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng nơi diễn ra vận động bầu cử; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị có người ứng cử đang vận động bầu cử (quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 62 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Bảo đảm đúng nguyên tắc, thời gian, hình thức vận động bầu cử cho người ứng cử (quy định tại các điều 63, 64, 65 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Trách nhiệm của người ứng cử; những hành vi bị cấm trong vận động bầu cử (quy định tại Điều 68 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- Việc tuyên truyền công tác bầu cử ở trung ương và địa phương.

Câu 45. Trong quá trình giám sát tại Tổ bầu cử, nếu phát hiện thấy tình trạng cử tri đi bầu hộ, bầu thay hoặc phát hiện những hành vi vi phạm khác trong công tác bầu cử, đoàn giám sát cần xử lý như thế nào?

Trả lời:

- Nếu phát hiện thấy hiện tượng cử tri đi bầu hộ, bầu thay, đoàn giám sát cần lập biên bản hoặc văn bản kiến nghị, thông tin, phản ánh ngay tới Tổ bầu cử, đề nghị cử tri thực hiện đúng nguyên tắc bỏ phiếu.

- Nếu phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật khác trong công tác bầu cử, đoàn giám sát cần lập biên bản hoặc văn bản kiến nghị tại chỗ và thông tin, phản ánh kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết, khắc phục ngay. Không tự ý xử lý những vấn đề không thuộc thẩm quyền và chức năng của Cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

VI- CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, THƯ VÀ THAM GIA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO TRONG BẦU CỬ

Câu 46. Quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử được quy định như thế nào?

Trả lời:

Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử được quy định trong các văn bản sau: Luật tiếp công dân, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật khiếu nại, Luật tố cáo; Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT/UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/01/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn Quy trình hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Thông tri số 36/TT-MTTW-BTT ngày 06/5/2019 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Thông tri số 13/TT-MTTW-BTT

ngày 19/01/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp.

Theo các văn bản nêu trên, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có trách nhiệm sau:

- Tổ chức tiếp công dân (phân công người tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; thực hiện chế độ báo cáo).
- Kiểm tra công tác tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới.
- Giám sát việc tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cá nhân, tổ chức có trách nhiệm tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.
- Thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định pháp luật.

Câu 47. Việc xử lý đơn của cử tri phản ánh về việc trong danh sách cử tri bị sai ngày, tháng, năm sinh, tên đệm hoặc sai một số thông tin cá nhân như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ Điều 3 và Điều 33 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Điều 22 Luật tổ chức

Quốc hội, Điều 7 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 3, Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Phần II, mục 6.3 Thông tri số 13/TT-MTTW-BTT ngày 19/01/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia công tác đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026: “Khiếu nại về việc lập danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân hoặc Chỉ huy trong đơn vị vũ trang nhân dân lập thì chuyển đến cơ quan, đơn vị lập danh sách cử tri giải quyết. Nếu công dân không đồng ý với kết quả giải quyết thì hướng dẫn công dân đến Tòa án nhân dân để khởi kiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính (Điều 33)” để hướng dẫn công dân hoặc chuyển đơn đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập danh sách cử tri để giải quyết.

Câu 48. Việc xử lý thông tin về người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân có những vi phạm, không đủ tiêu chuẩn của đại biểu như thế nào?

Trả lời:

Cần đối chiếu với Điều 3 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (tiêu chuẩn người ứng cử; Điều 22 Luật tổ chức Quốc hội (tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội), Điều 7 (tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân) đồng thời tìm hiểu thông qua tiếp công dân, nội dung

đơn, thư để đối chiếu với ý kiến công dân nêu, xác định việc công dân nêu là có căn cứ thì căn cứ Điều 61 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Phần II, mục 6.3 Thông tri số 13/TT-MTTW-BTT ngày 19/01/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026: “Đối với việc cử tri nêu người ứng cử không đủ tiêu chuẩn ứng cử mà tiếp nhận được từ trước ngày kết thúc thời gian xác minh vụ việc theo khoản 4 Điều 55 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thì chuyển cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người ứng cử xác minh, trả lời bằng văn bản. Trường hợp người ứng cử là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thì chuyển đến cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp; nếu cơ quan, đơn vị không có cấp trên trực tiếp quản lý thì chuyển đến cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập cơ quan, tổ chức, đơn vị đó để xác minh, trả lời bằng văn bản cho Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Trường hợp xác minh người ứng cử là đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, đảng viên thuộc diện cấp ủy ở địa phương quản lý theo Quyết định số 210-QĐ/TW ngày 08/11/2013 của Bộ Chính trị (Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của Ủy ban kiểm tra Trung ương) thì ngoài việc chuyển đến địa chỉ cơ quan có thẩm quyền giải quyết nêu trên, đồng thời chuyển đến Ủy ban kiểm tra, cấp ủy các cấp tương ứng có trách nhiệm quản lý đảng viên.

Vụ việc có cùng nội dung như trên mà tiếp nhận được trong hoặc sau ngày kết thúc thời gian xác minh thì tham mưu xử lý vụ việc trên như đối với xử lý việc tố cáo theo quy định của Luật tố cáo (khoản 4 Điều 46, khoản 4 Điều 55 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân) để hướng dẫn công dân hoặc chuyển đơn.

Câu 49. Việc xử lý đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của người được giới thiệu ứng cử như thế nào?

Trả lời:

Như Câu 48: Vụ việc có cùng nội dung như trên mà tiếp nhận được trong hoặc sau ngày kết thúc thời gian xác minh thì tham mưu xử lý vụ việc trên như đối với xử lý việc tố cáo theo quy định của Luật tố cáo (khoản 4 Điều 46; khoản 4 Điều 55 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân) để hướng dẫn công dân hoặc chuyển đơn.

Câu 50. Việc xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị về việc tổ chức hội nghị cử tri nơi cư trú không đủ số lượng cử tri tham dự theo quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015; điểm 6.3 mục 6 Thông tri số 13/TT-MTTW-BTT ngày 19/01/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân

các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026: “Kiến nghị liên quan đến việc tổ chức hội nghị cử tri, hội nghị hiệp thương, vận động bầu cử thì chuyển đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị” chuyển đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tổ chức hội nghị cử tri nơi cư trú, đồng thời gửi đến Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Câu 51. Việc xử lý đơn khiếu nại của người tự ứng cử về việc bị loại khỏi danh sách người ứng cử như thế nào?

Trả lời:

Khi nhận được đơn khiếu nại với nội dung trên cần đối chiếu với Điều 3 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (tiêu chuẩn người ứng cử); Điều 22 Luật tổ chức Quốc hội (tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội), Điều 7 (tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân); Điều 37 (những trường hợp không được ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân); Điều 60 (xóa tên người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân), đồng thời tìm hiểu thông qua tiếp công dân, nội dung đơn, thư để đối chiếu với ý kiến công dân nêu, xác định việc người tự ứng cử nếu không có đủ tiêu chuẩn là đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thì người tiếp công dân giải thích, thuyết phục người tự ứng cử biết, chấm dứt việc khiếu nại; nếu người tự ứng cử có đủ tiêu chuẩn là đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thì xử lý như sau:

Căn cứ Điều 61 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân chuyển đơn khiếu nại đến một trong các cơ quan sau:

- Đối với khiếu nại của người tự ứng cử đại biểu Quốc hội: chuyển đơn đến Ủy ban bầu cử cấp tỉnh nơi người đó tự ứng cử. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đồng ý với kết quả giải quyết của Ủy ban bầu cử cấp tỉnh thì có quyền khiếu nại đến Hội đồng Bầu cử quốc gia. Quyết định của Hội đồng Bầu cử quốc gia là quyết định cuối cùng.

- Đối với khiếu nại của người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân: chuyển đơn đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp người đó ứng cử. Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm giải quyết khiếu nại. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử thì có quyền khiếu nại đến Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng. Quyết định của Ủy ban bầu cử ở cấp tương ứng là quyết định cuối cùng.

Câu 52. Việc xử lý đối với các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về việc lập danh sách người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ Điều 61 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và Thông tri số 13/TT-MTTW-BTT ngày 19/01/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia công tác bầu cử đại biểu Quốc hội

khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026: Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Quốc hội, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội thì chuyển đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội. Nếu công dân không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, tiếp tục khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thì chuyển đến Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội ở cấp tỉnh (nếu người ứng cử do cấp tỉnh giới thiệu) hoặc chuyển đến Hội đồng Bầu cử quốc gia (nếu người ứng cử do Trung ương giới thiệu) để được giải quyết lần cuối cùng. Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp nào thì chuyển đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thì chuyển đến Ủy ban bầu cử cấp tương ứng để được giải quyết lần cuối cùng.

Câu 53. Việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động của Tổ bầu cử, về việc bầu cử hộ, việc kiểm phiếu và chứng kiến kiểm phiếu như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ bầu cử có nhiệm vụ và quyền hạn: a) Phụ trách công tác bầu cử trong khu vực bỏ phiếu; b) Bố trí phòng bỏ phiếu, chuẩn bị hòm phiếu; c) Nhận tài liệu và phiếu bầu cử từ Ban bầu cử; phát thẻ cử tri, phiếu bầu cử có đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử

tri; d) Thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử; đ) Bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về bầu cử và nội quy phòng bỏ phiếu; e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử quy định tại Điều này; nhận và chuyển đến Ban bầu cử tương ứng khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, khiếu nại, tố cáo khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổ bầu cử; g) Kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử để gửi đến Ban bầu cử tương ứng; h) Chuyển biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử và toàn bộ phiếu bầu cử đến Ủy ban nhân dân cấp xã khi kết thúc việc kiểm phiếu; i) Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử theo quy định của các tổ chức phụ trách bầu cử cấp trên; k) Thực hiện việc bầu cử thêm, bầu cử lại tại khu vực bỏ phiếu (nếu có). Vì vậy, người tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chuyển đến Tổ bầu cử giải quyết hoặc chuyển đơn, thư đến Ủy ban bầu cử cấp xã (cấp huyện đối với những địa phương không có chính quyền cấp xã) để giải quyết.

Câu 54. Việc xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử sau các ngày 13/5/2021, 23/5/2021, 12/6/2021 và sau ngày diễn ra kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 như thế nào?

Trả lời:

1. Từ ngày 13/5/2021 đến ngày 23/5/2021: Đây là thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử, trong thời hạn này Ủy ban

bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử. Do đó, đối với những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử thì cán bộ cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp vẫn sẽ chuyển đơn đến Hội đồng Bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử các cấp và các cơ quan này sẽ có trách nhiệm chuyển toàn bộ hồ sơ về khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đối với bầu cử đại biểu Quốc hội) hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân khóa mới ở cấp tương ứng (đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân) để tiếp tục xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2. Sau ngày 23/5/2021 đến ngày 12/6/2021: Túc ngay sau ngày bầu cử toàn quốc đến ngày công bố kết quả bầu cử, người tiếp công dân, xử lý đơn thư cần:

- Với nội dung liên quan đến người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử vẫn giải quyết như trên.

- Với nội dung liên quan đến hoạt động của Tổ bầu cử trong ngày bầu cử, về việc bầu cử hộ, việc kiểm phiếu và chứng kiến kiểm phiếu... thì chuyển đơn, thư đến Ủy ban bầu cử cấp xã (cấp huyện đối với những địa phương không có chính quyền cấp xã) để giải quyết.

3. Sau ngày 12/6/2021: Đây là thời gian Hội đồng Bầu cử quốc gia căn cứ biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong cả nước công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử (khoản 1 Điều 86 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân): Đối với khiếu nại về kết quả bầu cử thì căn cứ Điều 85 Luật bầu cử đại biểu Quốc

hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ chuyển đơn khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội đến Hội đồng Bầu cử quốc gia (chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội), chuyển đơn khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Ủy ban bầu cử (chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân). Quyết định giải quyết khiếu nại của Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử là quyết định cuối cùng.

* Sau ngày diễn ra kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, người tiếp công dân, xử lý đơn, thư chuyển đơn đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (đối với đại biểu Quốc hội) hoặc Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 cấp tương ứng (đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp) để giải quyết.

Câu 55. Chế độ theo dõi, thông tin báo cáo tình hình về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư liên quan đến công tác bầu cử được quy định như thế nào?

Trả lời:

Chế độ báo cáo gồm có báo cáo đột xuất và báo cáo định kỳ.

- Báo cáo đột xuất: theo yêu cầu đột xuất của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp; của Ban chỉ đạo và các tổ chức bầu cử cùng cấp hoặc cấp trên trực tiếp.

BT - Báo cáo định kỳ: Thông tri số 13/TT-MTTW-BTT ngày 19/01/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.